

BẢNG GIÁ BIẾN TẦN FUJI 2018

BIẾN TẦN	MÃ HÀNG	CÔNG SUẤT MOTOR (kW)	CÔNG SUẤT NGỒ RA (KVA)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	TÍNH NĂNG RIÊNG
FRENIC-MINI SERIES					
	Nguồn điện áp cung cấp: 1 Pha 200-240V 50/ 60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V 50/ 60Hz				• Ngõ ra tần số: 0.1-400Hz; • Dây công suất: 0.1-3.7kW; • Momen khởi động: 150% hoặc lớn hơn; • Dễ dàng cài đặt tần số bằng biến trở có sẵn trên biến tần; • Mức chịu đựng quá tải: 150% - 1 phút, 200% - 0.5 giây; • Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp; • Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID; • Vận hành đơn giản, thích hợp cho những ứng dụng rộng rãi; • Tính năng dễ dàng cho việc bảo trì; • Tích hợp cổng giao tiếp RS-485; • Chức năng điều khiển động cơ không đồng bộ (PMSM); • Kết nối với màn hình rời thông qua cổng RS-485.
	FRN0001C2S-7A	0.1	0.3	5,426,000	
	FRN0002C2S-7A	0.2	0.57	5,928,000	
	FRN0004C2S-7A	0.4	1.3	5,065,000	
	FRN0006C2S-7A	0.75	2.0	6,311,000	
	FRN0010C2S-7A	1.5	3.5	8,206,000	
	FRN0012C2S-7A	2.2	4.5	10,383,000	
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/ 60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V 50/ 60Hz				
	FRN0002C2S-4A	0.4	1.3	8,010,000	
	FRN0004C2S-4A	0.75	2.3	9,061,000	
	FRN0005C2S-4A	1.5	3.2	9,708,000	
	FRN0007C2S-4A	2.2	4.8	10,787,000	
	FRN0011C2S-4A	3.7	8.0	13,268,000	
	FRN0013C2S-4A	5.5	9.9	(*)	
	FRN0018C2S-4A	7.5	13.0	(*)	
	FRN0024C2S-4A	11	18.0	(*)	
	FRN0030C2S-4A	15	22.0	(*)	
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 200-240V 50/ 60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V 50/ 60Hz				
	FRN0001C2S-2A	0.1	0.3	5,833,000	
	FRN0002C2S-2A	0.2	0.57	5,796,000	
	FRN0004C2S-2A	0.4	1.3	6,337,000	
	FRN0006C2S-2A	0.75	2.0	7,123,000	
	FRN0010C2S-2A	1.5	3.5	8,828,000	
	FRN0012C2S-2A	2.2	4.5	9,872,000	
	FRN0020C2S-2A	3.7	7.2	12,055,000	
	FRN0025C2S-2A	5.5	9.5	(*)	
	FRN0033C2S-2A	7.5	12.0	(*)	
FRN0047C2S-2A	11	17.0	(*)		
FRN0060C2S-2A	15	22.0	(*)		



BIẾN TẦN	MÃ HÀNG	CÔNG SUẤT MOTOR (kW)	CÔNG SUẤT NGỒ RA (KVA)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	TÍNH NĂNG RIÊNG
FRENIC-MULTI SERIES					
	Nguồn điện áp cung cấp: 1 Pha 200-240V 50/ 60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V 50/ 60Hz				• Ngõ ra tần số: 0.1-400Hz; • Dây công suất: 0.1-15kW; • Mức chịu đựng quá tải: 150%-1 phút, 200%-0.5 giây; • Điều khiển đa cấp tốc độ: 16 cấp; • Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID; • Có thể tháo rời Keypad cho việc điều khiển từ xa; • Thích hợp cho những ứng dụng rộng rãi; • CPU 60 Mhz; • Chức năng điều khiển vị trí, tốc độ.
	FRN0.1E1S-7A	0.1	0.3	6,788,000	
	FRN0.2E1S-7A	0.2	0.57	7,875,000	
	FRN0.4E1S-7A	0.4	1.1	8,199,000	
	FRN0.75E1S-7A	0.75	1.9	9,208,000	
	FRN1.5E1S-7A	1.5	3.0	10,186,000	
	FRN2.2E1S-7A	2.2	4.1	12,135,000	
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/ 60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V 50/ 60Hz				
	FRN0.4E1S-4A	0.4	1.1	9,471,000	
	FRN0.75E1S-4A	0.75	1.9	10,042,000	
	FRN1.5E1S-4A	1.5	2.8	11,448,000	
	FRN2.2E1S-4A	2.2	4.1	12,765,000	
	FRN3.7E1S-4A	3.7	6.8	15,533,000	
	FRN5.5E1S-4A	5.5	9.9	19,357,000	
	FRN7.5E1S-4A	7.5	13.0	21,034,000	
	FRN11E1S-4A	11	18.0	28,280,000	
	FRN15E1S-4A	15	22.0	33,136,000	
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 200-240V 50/ 60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V 50/ 60Hz				
	FRN0.2E1S-2A	0.2	0.57	6,855,000	
	FRN0.4E1S-2A	0.4	1.1	7,595,000	
	FRN0.75E1S-2A	0.75	1.9	8,334,000	
	FRN1.5E1S-2A	1.5	3.0	10,754,000	
	FRN2.2E1S-2A	2.2	4.1	11,627,000	
	FRN3.7E1S-2A	3.7	6.4	13,612,000	
	FRN5.5E1S-2A	5.5	9.5	19,772,000	
	FRN7.5E1S-2A	7.5	12.0	22,113,000	
	FRN11E1S-2A	11	17.0	31,061,000	
	FRN15E1S-2A	15	22.0	37,199,000	

FRENIC-HVAC SERIES				
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V/50Hz			
	FRN0.75AR1M-4A	0.75	2.5	(*)
	FRN1.5AR1M-4A	1.5	4.1	(*)
	FRN2.2AR1M-4A	2.2	5.5	18,099,000

BIẾN TẦN	MÃ HÀNG	CÔNG SUẤT MOTOR (kW)	CÔNG SUẤT NGÕ RA (KVA)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	TÍNH NĂNG RIÊNG
FRENIC-HVAC SERIES					
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V/50Hz				• Ngõ ra tần số: 0.1-120Hz; • Dây công suất: 0.75-710kW; • Mức chịu đựng quá tải: 110%-1 phút; • Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp; • Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID; • Tích hợp các chức năng tốt nhất cho các ứng dụng trong hệ thống HVAC; • Tính năng cho điều khiển bơm, quạt; • Tính năng giám sát điện năng; • Tích hợp sẵn bộ lọc nhiễu EMC Filter; • Tích hợp sẵn cuộn kháng một chiều (DCR); • Tích hợp sẵn màn hình LCD; • Tích hợp 2 cổng truyền thông RS-485.
	FRN3.7AR1M-4A	3.7	9.0	20,429,000	
	FRN5.5AR1M-4A	5.5	13.5	22,857,000	
	FRN7.5AR1M-4A	7.5	18.5	24,348,000	
	FRN11AR1M-4A	11	24.5	26,833,000	
	FRN15AR1M-4A	15	32.0	31,006,000	
	FRN18.5AR1M-4A	18.5	39.0	36,025,000	
	FRN22AR1M-4A	22	45.0	41,570,000	
	FRN30AR1M-4A	30	60.0	77,766,000	
	FRN37AR1M-4A	37	75.0	87,997,000	
	FRN45AR1M-4A	45	69.0	105,264,000	
	FRN55AR1M-4A	55	85.0	122,673,000	
	FRN75AR1M-4A	75	114.0	148,199,000	
	FRN90AR1M-4A	90	134.0	178,491,000	
	FRN110AR1S-4A	110	160.0	241,666,000	
	FRN132AR1S-4A	132	192.0	252,874,000	
	FRN160AR1S-4A	160	231.0	300,787,000	
	FRN200AR1S-4A	200	287.0	339,383,000	
	FRN220AR1S-4A	220	316.0	(*)	
	FRN280AR1S-4A	280	396.0	(*)	
	FRN315AR1S-4A	315	445.0	(*)	
	FRN355AR1S-4A	355	495.0	(*)	
	FRN400AR1S-4A	400	563.0	(*)	
	FRN500AR1S-4A	500	731.0	(*)	
	FRN630AR1S-4A	630	981.0	(*)	
	FRN710AR1S-4A	710	1,044.0	(*)	

FRENIC-AQUA SERIES					
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V/50Hz				
	FRN0.75AQ1M-4A	0.75	2.5	(*)	
	FRN1.5AQ1M-4A	1.5	4.1	(*)	
	FRN2.2AQ1M-4A	2.2	5.5	19,909,000	
	FRN3.7AQ1M-4A	3.7	9.0	22,472,000	
	FRN5.5AQ1M-4A	5.5	13.5	25,143,000	
	FRN7.5AQ1M-4A	7.5	18.5	26,783,000	
	FRN11AQ1M-4A	11	24.5	29,516,000	

BIẾN TẦN	MÃ HÀNG	CÔNG SUẤT MOTOR (kW)	CÔNG SUẤT NGÕ RA (KVA)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	TÍNH NĂNG RIÊNG
FRENIC-AQUA SERIES					
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V/50Hz				• Ngõ ra tần số: 0.1-120Hz; • Dây công suất: 0.75-710kW; • Mức chịu đựng quá tải: 110%-1 phút; • Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp; • Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID; • Tích hợp các chức năng tốt nhất cho các ứng dụng trong ngành nước, xử lý nước, thủy lợi; • Tính năng cho điều khiển bơm nước điều áp (điều khiển đa bơm); • Tính năng giám sát điện năng; • Tích hợp sẵn bộ lọc nhiễu EMC Filter; • Tích hợp sẵn cuộn kháng một chiều; • Tích hợp sẵn màn hình đa chức năng LCD; • Tích hợp 2 cổng truyền thông RS-485.
	FRN15AQ1M-4A	15	32.0	34,107,000	
	FRN18.5AQ1M-4A	18.5	39.0	39,628,000	
	FRN22AQ1M-4A	22	45.0	45,727,000	
	FRN30AQ1M-4A	30	60.0	85,543,000	
	FRN37AQ1M-4A	37	75.0	96,797,000	
	FRN45AQ1M-4A	45	69.0	115,791,000	
	FRN55AQ1M-4A	55	85.0	134,940,000	
	FRN75AQ1M-4A	75	114.0	163,018,000	
	FRN90AQ1M-4A	90	134.0	196,340,000	
	FRN110AQ1S-4A	110	160.0	223,376,000	
	FRN132AQ1S-4A	132	192.0	243,379,000	
	FRN160AQ1S-4A	160	231.0	269,384,000	
	FRN200AQ1S-4A	200	287.0	329,396,000	
	FRN220AQ1S-4A	220	316.0	(*)	
	FRN280AQ1S-4A	280	396.0	(*)	
	FRN315AQ1S-4A	315	445.0	(*)	
	FRN355AQ1S-4A	355	495.0	(*)	
	FRN400AQ1S-4A	400	563.0	(*)	
	FRN500AQ1S-4A	500	731.0	(*)	
	FRN630AQ1S-4A	630	981.0	(*)	
	FRN710AQ1S-4A	710	1,044.0	(*)	

FRENIC-ECO SERIES					
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz				• Ngõ ra tần số: 0.1-120Hz; • Dây công suất: 0.75-500kW; • Mức chịu đựng quá tải: 120%-1 phút; • Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp; • Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID; • Tích hợp các chức năng tốt nhất cho các ứng dụng trong hệ thống HVAC; • Tính năng cho điều khiển bơm, quạt, đa bơm điều áp; • Tính năng giám sát điện năng.
	FRN0.75F1S-4A	0.75	1.9	(*)	
	FRN1.5F1S-4A	1.5	2.8	(*)	
	FRN2.2F1S-4A	2.2	4.1	18,102,000	
	FRN3.7F1S-4A	3.7	6.8	20,433,000	
	FRN5.5F1S-4A	5.5	9.5	22,862,000	
	FRN7.5F1S-4A	7.5	12.0	24,353,000	
	FRN11F1S-4A	11	17.0	26,838,000	
	FRN15F1S-4A	15	22.0	31,012,000	
	FRN18.5F1S-4A	18.5	28.0	36,032,000	
	FRN22F1S-4A	22	33.0	41,578,000	
	FRN30F1S-4A	30	44.0	77,782,000	
	FRN37F1S-4A	37	54.0	88,014,000	
	FRN45F1S-4A	45	64.0	105,285,000	
	FRN55F1S-4A	55	77.0	122,697,000	
	FRN75F1S-4A	75	105.0	148,227,000	
	FRN90F1S-4A	90	128.0	178,526,000	
	FRN110F1S-4A	110	154.0	225,610,000	
	FRN132F1S-4A	132	182.0	236,073,000	
	FRN160F1S-4A	160	221.0	280,802,000	
	FRN200F1S-4A	200	274.0	316,834,000	
	FRN220F1S-4A	220	316.0	373,740,000	

BIẾN TẦN	MÃ HÀNG	CÔNG SUẤT MOTOR (kW)	CÔNG SUẤT NGÕ RA (KVA)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	TÍNH NĂNG RIÊNG
FRENIC-ECO SERIES					
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz				• Ngõ ra tần số: 0.1-120Hz; • Dây công suất: 0.75-500kW; • Mức chịu đựng quá tải: 120%-1 phút; • Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp; • Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID; • Tích hợp các chức năng tốt nhất cho các ứng dụng trong hệ thống HVAC; • Tính năng cho điều khiển bơm, quạt, đa bơm điều áp; • Tính năng giám sát điện năng.
	FRN280F1S-4A	280	396.0	(*)	
	FRN315F1S-4A	315	445.0	(*)	
	FRN355F1S-4A	355	495.0	(*)	
	FRN400F1S-4A	400	584.0	(*)	
	FRN450F1S-4A	450	640.0	(*)	
	FRN500F1S-4A	500	731.0	(*)	
	FRN560F1S-4A	560	792.0	(*)	
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 200-240V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V 50/60Hz				
	FRN0.75F1S-2A	0.75	1.6	(*)	
	FRN1.5F1S-2A	1.5	2.6	(*)	
	FRN2.2F1S-2A	2.2	3.8	17,208,000	
	FRN3.7F1S-2A	3.7	6.2	20,904,000	
	FRN5.5F1S-2A	5.5	8.3	26,874,000	
	FRN7.5F1S-2A	7.5	11.0	26,874,000	
	FRN11F1S-2A	11	16.0	28,721,000	
	FRN15F1S-2A	15	21.0	35,744,000	
	FRN18.5F1S-2A	18.5	25.0	36,974,000	
	FRN22F1S-2A	22	30.0	41,534,000	
	FRN30F1S-2A	30	40.0	84,904,000	
	FRN37F1S-2A	37	49.0	96,195,000	
	FRN45F1S-2A	45	59.0	119,870,000	
	FRN55F1S-2A	55	75.0	133,338,000	
	FRN75F1S-2A	75	102.0	167,002,000	
	FRN90F1S-2A	90	121.0	263,655,000	
	FRN110F1S-2A	110	146.0	334,242,000	

FRENIC-MEGA SERIES					
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz				• Ngõ ra tần số: 0.1-500Hz; • Dây công suất: 0.2-630kW; • Mức chịu đựng quá tải: 200%-3 giây, 150%-1phút (HD mode), 120%-1phút (LD mode); • Tích hợp sẵn RS-485; • Là họ biến tần cao cấp; • Có thể tùy chọn Keypad với cổng USB giúp tiết kiệm chi phí cài đặt, bảo trì; • Tích hợp sẵn bộ hãm tốc đến 22KW; • Tích hợp sẵn điện trở hãm đến 7.5KW; • Được tích hợp để có thể điều khiển cho nhiều ứng dụng bằng cách chọn Mode điều khiển.
	FRN0.4G1S-4A	0.4	1.1	(*)	
	FRN0.75G1S-4A	0.75	1.9	(*)	
	FRN1.5G1S-4A	1.5	2.8	15,616,000	
	FRN2.2G1S-4A	2.2	4.1	17,774,000	
	FRN3.7G1S-4A	3.7	6.8	18,313,000	
	FRN5.5G1S-4A	5.5	10.0	23,485,000	
	FRN7.5G1S-4A	7.5	14.0	26,020,000	
	FRN11G1S-4A	11	18.0	30,329,000	
	FRN15G1S-4A	15	24.0	35,992,000	
	FRN18.5G1S-4A	18.5	29.0	42,658,000	
	FRN22G1S-4A	22	34.0	54,448,000	
	FRN30G1S-4A	30	45.0	86,916,000	
	FRN37G1S-4A	37	57.0	107,218,000	
	FRN45G1S-4A	45	69.0	126,649,000	
	FRN55G1S-4A	55	85.0	138,244,000	
	FRN75G1S-4A	75	114.0	162,205,000	
	FRN90G1S-4A	90	134.0	205,418,000	

BIẾN TẦN	MÃ HÀNG	CÔNG SUẤT MOTOR (kW)	CÔNG SUẤT NGÕ RA (KVA)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	TÍNH NĂNG RIÊNG
FRENIC-MEGA SERIES					
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-480V 50/60Hz				• Ngõ ra tần số: 0.1-500Hz; • Dây công suất: 0.2-630kW; • Mức chịu đựng quá tải: 200%-3 giây, 150%-1phút (HD mode), 120%-1phút (LD mode); • Tích hợp sẵn RS-485; • Là họ biến tần cao cấp; • Có thể tùy chọn Keypad với cổng USB giúp tiết kiệm chi phí cài đặt, bảo trì; • Tích hợp sẵn bộ hãm tốc đến 22KW; • Tích hợp sẵn điện trở hãm đến 7.5KW; • Được tích hợp để có thể điều khiển cho nhiều ứng dụng bằng cách chọn Mode điều khiển.
	FRN110G1S-4A	110	160.0	220,606,000	
	FRN132G1S-4A	132	192.0	263,571,000	
	FRN160G1S-4A	160	231.0	295,638,000	
	FRN200G1S-4A	200	287.0	354,052,000	
	FRN220G1S-4A	220	316.0	412,626,000	
	FRN280G1S-4A	280	396.0	(*)	
	FRN315G1S-4A	315	445.0	(*)	
	FRN355G1S-4A	355	495.0	(*)	
	FRN400G1S-4A	400	563.0	(*)	
	FRN500G1S-4A	500	731.0	(*)	
	FRN630G1S-4A	630	891.0	(*)	
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 200-240V 50/60Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V 50/60Hz				
	FRN0.4G1S-2A	0.4	1.1	10,986,000	
	FRN0.75G1S-2A	0.75	1.9	12,518,000	
	FRN1.5G1S-2A	1.5	3.0	14,045,000	
	FRN2.2G1S-2A	2.2	4.2	15,931,000	
	FRN3.7G1S-2A	3.7	6.8	18,519,000	
	FRN5.5G1S-2A	5.5	10.0	24,025,000	
	FRN7.5G1S-2A	7.5	14.0	30,176,000	
	FRN11G1S-2A	11	18.0	37,006,000	
	FRN15G1S-2A	15	24.0	45,748,000	
	FRN18.5G1S-2A	18.5	28.0	58,435,000	
	FRN22G1S-2A	22	34.0	85,432,000	
	FRN30G1S-2A	30	45.0	86,215,000	
	FRN37G1S-2A	37	55.0	109,885,000	
	FRN45G1S-2A	45	68.0	129,790,000	
	FRN55G1S-2A	55	81.0	144,664,000	
	FRN75G1S-2A	75	107.0	(*)	
FRN90G1S-2A	90	131.0	(*)		

BIẾN TẦN	MÃ HÀNG	CÔNG SUẤT MOTOR (KW)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	TÍNH NĂNG RIÊNG
FRENIC LIFT SERIES				
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-415V/50Hz			• Ngõ ra tần số: 0.0-120 Hz; • Mức chịu đựng quá tải: 200%-10 giây; • Có đầu vào 48V DC; • Tích hợp sẵn bộ hãm tốc; • Có Card tích hợp sẵn cho điều khiển vòng kín; • Ứng dụng cho điều khiển thang máy.
	FRN5.5LM1S-4AA	5.5	(*)	
	FRN7.5LM1S-4AA	7.5	(*)	
	FRN11LM1S-4AA	11	(*)	
	FRN15LM1S-4AA	15	(*)	
	FRN18.5LM1S-4AA	18.5	(*)	
	FRN22LM1S-4AA	22	(*)	
	FRN30LM1S-4AA	30	(*)	
	FRN37LM1S-4AA	37	(*)	
	FRN45LM1S-4AA	45	(*)	

Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT.